



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 07/2023**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Nghị định tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng từ 01/7/2023.....	1
2. Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.....	3
3. Thông tư 44/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp	4
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	6
1. Công văn 42926/CTHN-TTHT Hà Nội 2023 thuế suất thuế GTGT hoạt động xuất khẩu	6
2. Công văn 43260/CTHN-TTHT Hà Nội 2023 thuế suất thuế GTGT dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất.....	7
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	8
1. Hợp đồng ký trước ngày 01/7/2023 nhưng kéo dài sau ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 8% hay 10%	8



A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng từ 01/7/2023

Ngày ban hành: 14/05/2023

Ngày hiệu lực: 01/07/2023



Đây là nội dung mới được Chính phủ thông qua tại Nghị định 24/2023/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang ngày 14/5/2023.

a. Từ ngày 01/7/2023, mức lương cơ sở là 1,8 triệu đồng/tháng. Mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023 theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân năm 2022 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương theo ngạch, bậc khi nâng bậc, nâng ngạch).

b. 09 nhóm đối tượng được tăng lương cơ sở theo quy định mới, bao gồm:

- Cán bộ, công chức từ trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019)...

c. Kinh phí thực hiện tăng lương cơ sở ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương từ các nguồn sau:

- Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 tăng thêm so với dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí thực hiện trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương từ một phần nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

- Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

2. Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội

Ngày ban hành: 30/06/2023

Ngày hiệu lực: 01/07/2023

Giảm thuế giá trị gia tăng 2% từ ngày 01/7/2023

Ngày 30/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

a. Giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%.

b. 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất.
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

c. Giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đến hết năm 2023, cụ thể:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hàng hóa, dịch vụ.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.



3. Thông tư 44/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

Ngày ban hành: 29/06/2023

Ngày hiệu lực: 01/07/2023



Từ 01/7 đến 31/12/2023, giảm 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

Ngày 29/6/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.

a. Kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, **giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí** nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Cụ thể:

- Giảm 10% mức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư 67/2021/TT-BTC;
- Giảm 20% mức thu phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan Trung ương thực hiện quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTC;
- Giảm 30% mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BTC;
- Giảm 50% mức thu lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại Thông tư số 150/2016/TT-BTC;
- Giảm 50% mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng quy định tại Thông tư 28/2023/TT-BTC ...

b. Đối với phí sử dụng tần số vô tuyến điện, trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư này, **tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch** giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư này vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo.

Tổ chức thu phí chịu trách nhiệm tính bù trừ tiền cho tổ chức, cá nhân vào kỳ nộp phí tiếp theo.





B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 42926/CTHN-TTHT Hà Nội 2023 thuế suất thuế GTGT hoạt động xuất khẩu

- Căn cứ Khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%:

Căn cứ các quy định trên, Công ty có hoạt động bán hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại Khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.



Công ty xuất khẩu hàng hóa theo hình thức xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật, đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất GTGT 0%.

2. Công văn 43260/CTHN-TTHT Hà Nội 2023 thuế suất thuế GTGT dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định.

Căn cứ các quy định trên, Công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa khuôn cho doanh nghiệp chế xuất nhưng dịch vụ sửa chữa khuôn được thực hiện và tiêu dùng ngoài khu phi thuế quan thì không thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013. Công ty áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.





C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Hợp đồng ký trước ngày 01/7/2023 nhưng kéo dài sau ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 8% hay 10%

** Đối với hợp đồng mua bán hàng hóa:*

Theo khoản 1 Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đồng thời, theo khoản 1 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Như vậy, nếu thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua từ ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 8%, nếu thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua trước ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 10%.

** Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ:*

Theo khoản 2 Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đồng thời, theo khoản 2 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

Như vậy, nếu hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thu tiền từ ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 8%, nếu hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thu tiền trong trước ngày 01/7/2023 thì áp dụng thuế GTGT 10%.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ.

Văn Phòng : Lầu 5 – Tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Trụ sở: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT: 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

Email: info@kiemtoandaitin.com

Hotline: Ms.Trang - Tổng Giám Đốc - 0903 928 235 & 0913 484 490

Mr. Lãng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Mr. Thuận - Giám đốc kiểm toán - 0973 307 912

Ms. Nhung - Giám đốc kiểm toán - 0946 082 828



大信会计师事务所

法律讯息
于2023年07月



目录

A. 新文本	1
1. 自2023年07月01日越南上调基本工资至每月180万越盾	1
2. 政府颁布关于根据国会第101/2023/QH15号决议实施减征增值税的第44/2023/NĐ-CP号议定.....	3
3. 财政部颁布了第44/2023/TT-BTC号通知规定为了协助人民和企业的某些费用、规费的收费率	4
B. 指引文件	6
1. 河内第42926/CTHN-TTHT号公文关于2023年出口活动的增值税税率	6
2. 河内第43260/CTHN-TTHT号公文河内于2023年提供给出口加工企业的服务增值税税率	7
C. 其他信息	8
1. 2023年7月1日之前签订的合同，但延长到2023年7月1日之后，将适用8%或10%的增值税税率	8



A. 新文本

1. 自2023年07月01日越南上调基本工资至每月180万越盾

颁布日期：14/05/2023

生效日期：01/07/2023



政府刚刚发布了第 24/2023/NĐ-CP 号议定，规定干部，公务员，员工和武装力量人员的基本工资。

a. 从 2023 年 07 月 01 日起，基本工资至每月 180 万越盾。收入和工资水平每月增加依据每月 180 万越盾的基本工资水平从 2023 年 07 月 01 日起，按照特殊体制保证不超过 2022 年收入和工资水平增加平均（不含按照额或级在提升额、级时调整工资系数而产生的工资和收入）。

b. 09 组对象应用上调基本工资的新规定，包括：

- 从中央到县级的干部，公务员在 2008 年干部、公务员法第 4 调，第 2 款和第 1 款规定（进行改修、补充 2019 年干部、公务员法的一些条款在改修、补充法律）。

- 社级的干部，公务员在 2008 年干部、公务员法第 4 调第 3 款（进行改修、补充 2019 年干部、公务员法的一些条款在改修、补充法律）。

- 在公立事业单位的员工按照 2010 年员工法的规定（进行改修、补充 2019 年干部、公务员法的一些条款在改修、补充法律）。

C. 关于实施上调基本工资经费在于中央部各部委，部级机关，政府附属机关，其他中央机关，经费来源如下：

- 使用按经常性支出节余的 10%(制度规定的工资、工资津贴、工资性款项和人员费用除外)和主管单位已经指定的与 2022 年预算相比增加的 2023 年预算款项。

- 有收费的各行政机关，公立事业单位计实施提从被留成的收费来源一部分作为工资改革来源依据扣除费用与提供服务、收费活动直接有关之后的规定制度。

- 使用从 2022 年薪资改革未使用的来源转让的（如有）。

2. 政府颁布关于根据国会第101/2023/QH15号决议实施减征增值税的第44/2023/NĐ-CP号议定

颁布日期：2023年06月30日

生效日期：2023年07月01日

自2023年07月01日起越南增值税税率降低2%

于2023年06月30日，越南政府颁布关于根据于2023年06月24日国会第101/2023/QH15号决议实施减征增值税政策的第44/2023/NĐ-CP号。以下是该注意的内容：

a. 减征增值税政策使用对象包括目前使用10%增值税税率的货物、服务。

b. 3组货物、服务不能享受减征增值税政策：

- 电信、金融活动、银行、证券、保险、房地产、金属和预制金属制品、采矿产品（煤炭开采除外）、焦炭、精炼石油、化学制品等除外。
- 目前缴纳特别消费税的货物和服务。
- 信息技术法中规定的信息技术。

c. 减征增值税的税率将从10%下降至8%采用到2023年止，具体如下：

- 采用增值税抵扣计算方式的营业场所可对享受减征增值税政策的货物、服务使用8%的增值税税率。
- 按营业额百分比法计算增值税的营业场所（包括个体经营户和个人经营）在开具享受减征增值税政策的所有商品和服务发票时，可减免20%的增值税计算税率。



3. 财政部颁布了第44/2023/TT-BTC号通知规定为了协助人民和企业的某些费用、规费的收费率

颁布日期：2023年06月29日

生效日期：2023年07月01日



自 2023 年 07 月 01 日至 2023 年 12 月 31 日，
下调 36 个费用、规费为协助人民和企业。

于 2023 年 06 月 23 日，财政部颁布了第
44/2023/TT-BTC 号通知关于为了协助人民和
企业的某些费用、规费的收费率。以下是本通
知的该注意的一些内容：

a. 自 2023 年 07 月 01 日至 2023 年 12 月 31
日止。36 个费用、规费为协助人民和企业的
收费率将减免自 10%至 50%，具体：

- 按照第 67/2021/TT-BTC 号通知规定的食品
安全工作的收费率将降低 10%；

- 按照第 01/2022/TT-BTC 号通知规定的开
发、使用水源的收费率将降低 20%由中央机关
实施的；

- 按照第 22/2020/TT-BTC 号通知规定的开发
使环境数据的收费率将降低 30%的；

- 按照第 150/2016/TT-BTC 号通知规定的银行
设立和运营许可证费用；非银行金融机构设立
和经营许可证费用的收费率将降低 50%；

- 按照第 28/2023/TT-BTC 号通知中规定的建
设投资项目审定费的收费率将降低 50%...

b. 对于无线电频率使用费，按照第 265/2016/TT-BTC 号通知及第 11/2022/TT-BTC 号通知规定若组织、个人在此通知生效的时间已缴纳费用，则组织和个人有权将第 265/2016/TT-BTC 号通知和第 11/2022/TT-BTC 号通知的费用与本通知规定的费用之间的差额抵消入下个缴纳期间的应缴费用。

收费的组织在下一个缴纳期间负责人抵消组织、个人的费用。





B. 指引文件

1. 河内第 42926/CTHN-TTHT 号公文关于 2023 年出口活动的增值税税率

- 根据财政部颁于 2015 年 3 月 25 日发了第 38/2015/TT-BTC 号通知第 86 条第 1 款规定的海关手续；海关检验、监管；进出口税及进出口货物的税务管理：

- 根据财政部于 2013 年 12 月 31 日颁布了第 219/2013/TT-BTC 号通知，指导实施增值税法和政府的第 209/2013/ND-CP 号议定于 2013 年 12 月 18 日详细规定并指导实施增值税法的某些条款。

- 根据财政部于 2016 年 8 月 12 日第 130/2016/TT-BTC 号通知第 1 条第 2 款修改和补充第 219/2013/TT-BTC 号通知第 9 条第 3 款于 2013 年 12 月 31 日规定关于不得采用 0% 税率的情况：

根据上述规定，公司向不在越南境内的外国组织或个人有销售货物并受外国贸易商委托向越南境内另一企业交付货物。按照财政部于 2015 年 3 月 25 日第 38/2015/TT-BTC 号通知第 86 条第 1 款规定这情况属于现场出口货物。



若公司出口货物根据法律规定的现场出口货物得方式，满足财政部于 2013 年 12 月 31 日第 219/2013/TT-BTC 号通知第 9 条第 2 款所条件的规定并不属于财政部于 2016 年 8 月 12 日第 130/2016/TT-BTC 号通知第 1 条第 2 款规定的情况，则属于采用 0% 税率的情况。

2. 河内第 43260/CTHN-TTHT 号公文河内于 2023 年提供给出口加工企业的服务增值税税率

- 根据财政部于 2013 年 12 月 31 日第 219/2013/TT-BTC 号通知，指导实施增值税法和政府的第 209/2013/ND-CP 号议定于 2013 年 12 月 18 日详细规定并指导实施增值税法的一些条款。

根据上述规定，若本公司向出口加工企业提供模具修理服务，但在非关税区外进行和消费的模具修理服务，则不属于采用 0% 税率的对象依据第 219/2013/TT-BTC 号通知第 9 条，日期 2013 年 12 月 31 日。本公司根据财政部于 2015 年 12 月 31 日第 219/2013/TT-BTC 号通知第 11 条规定采用 10% 的增值税税率。





C. 其他信息

1. 2023年7月1日之前签订的合同，但延长到2023年7月1日之后，将适用8%或10%的增值税税率

* 对于货物合同：

根据第 219/2013/TT-BTC 号通知第八条第一款规定，确定销售货物增值税的时间就是货物的所有权或使用权转移给买方的时间，无论是否收款或未收款。

同时，根据第 123/2020/ND-CP 号议定第九条第一款规定，开具销售货物发票的时间（包括卖国家的资产、没收财产、补充国家资金和销售国家储备的货物）是指货物的所有权或使用权转移给买方的时间，无论是否已收款或未收款。

因此，如果自 2023 年 7 月 1 日起将货物的所有权或使用权转移给买方，就适用 8% 的增值税税率；如果将货物的所有权或使用权转移给买方于 2023 年 7 月 1 日之前的，就适用 10% 的增值税税率。

* 对于提供服务合同：

根据第 219/2013/TT-BTC 号通知第八条第二款规定，确定增值税的时间是提供服务完成的或开具服务发票的时间，无论是否已收款或未收款。

同时，根据第 123/2020/ND-CP 号议定第 9 条第 2 款规定，开具服务提供发票的时间即为提供服务完成的时间，无论是否已收款或未收款。

若提供服务商在提收款或正在提供服务时收款，则开具发票的时间即为收取费用的时间（不包括收取押金或借支款为确保供服务合同：会计，审计，金融、税务咨询，审定价格，考察，技术设计，监理咨询，建设投资方案制定）。

因此，如果自 2023 年 7 月 1 日起提供服务或收款已完成了，则将适用 8% 的增值税税率，如果在 2023 年 7 月 1 日或之前完成或收取服务费，则将适用 10% 的增值税税率。

大信会计师事务所是会计组织，职业财务咨询，提供高质量的服务包括：审计、会计、财务咨询、企业并购咨询、培训与税务咨询。

大信会计师事务所由一群创始人和敬业专业人士创立与运营，对审计、会计、财务、管理非常了解，有长期在国内外顶尖公司担任管理职务。这有帮助大信有一群高级人力并可以为客户提供服务适合越南，保障满足国际质量的标准。

联系

大信会计师事务所

审计、会计、财务、税务咨询的专业

办公室地址：胡志明市、新平郡、第12坊、阮泰平路、第403号、GT大夏-第5楼

地址：胡志明市、富润郡、第4坊、阮捡路、第750/1/15号

电话：0283 500 4494 网站：www.kiemtoandaitin.com

邮件：info@kiemtoandaitin.com

热线：Ms. Trang - 总经理- 0903 928 235 & 0913 484 490

Mr. Lang - 业务经理（中文）- 0908 608 955

Mr. Thuan - 审计经理- 0973 307 912

Ms. Nhung - 审计经理 - 0946 082 828